

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI SÁNG HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027
(Áp dụng từ ngày 07/9/2026) (Tuần 1,2)

Thứ	Tiết	6A1	6A2	6A3	7A1	7A2	7A3	8A1	8A2	8A3	8A4	9A1	9A2	9A3	9A4
2	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
	2	GDTC-Trí	Anh-Khải	Toán-Xim	Toán-Yến	Sinh-Hóa-Thật	Sinh-Hóa-Tới	Anh-Thoảng	V.Lý-Ngân	GDCC-Nhanh	HĐTN-HN-Tha	Tin-Khuyên	Sử-Cẩm	Ngữ văn-Út	C.Nghệ-Cường
	3	GDCC-Cẩm	Tin-Khuyên	GDTC-Trí	Ngữ văn-Trân	Toán-Xim	Anh-Khải	Anh-Thoảng	LS&ĐL-Dệ	Toán-Yến	GDCC-Nhanh	Toán-H.Anh	Anh-Hạnh	Ngữ văn-Út	GDCC-Tâm
	4	Sinh-Hóa-Thật	GDTC-Trí	Tin-Khuyên	Ngữ văn-Trân	Anh-Khải	Toán-Yến	GDCC-Nhanh	Anh-Thoảng	LS&ĐL-Dệ	Toán-Thanh	Toán-H.Anh	GDCC-Tâm	Anh-Hạnh	Hóa-Nguyên
3	1	Tin-Khuyên	Toán-Xim	Anh-Phương	Anh-Khải	C.Nghệ-Thật	Toán-Yến	Ngữ văn-Dững	Toán-Thanh	V.Lý-Ngân	Anh-Hạnh	Toán-H.Anh	Ngữ văn-Út	Sinh-Tới	LS&ĐL-Cẩm/Dệ
	2	GDTC-Trí	Toán-Xim	Anh-Phương	Sinh-Hóa-Tới	Sinh-Hóa-Thật	Anh-Khải	Ngữ văn-Dững	V.Lý-Ngân	Anh-Hạnh	Toán-Thanh	Hóa-Nguyên	Ngữ văn-Út	Tin-Khuyên	Địa-Dệ
	3	Toán-Xim	GDCC-Cẩm	GDTC-Trí	Toán-Yến	Anh-Khải	Sinh-Hóa-Tới	Sinh-Hóa-Nguyên	Toán-Thanh	LS&ĐL-Dệ	Ngữ văn-Dững	Ngữ văn-Trân	Toán-H.Anh	Anh-Hạnh	Tin-Khuyên
	4	Sinh-Hóa-Thật	GDTC-Trí	GDCC-Cẩm	Sinh-Hóa-Tới	Toán-Xim	Anh-Khải	LS&ĐL-Dệ	MT-Thi	Anh-Hạnh	Ngữ văn-Dững	Ngữ văn-Trân	Tin-Khuyên	Toán-H.Anh	Toán-Thanh
4	1	Toán-Xim	Ngữ văn-Út	Ngữ văn-Dững	Sinh-Hóa-Tới	Sinh-Hóa-Thật	GDCC-Nhanh	Toán-Yến	LS&ĐL-Dệ	V.Lý-Ngân	HĐTN-HN-Tha	C.Nghệ-Thanh	Hóa-Nguyên	Toán-H.Anh	Anh-Hạnh
	2	Ngữ văn-Tâm	Ngữ văn-Út	Ngữ văn-Dững	GDCC-Nhanh	LS&ĐL-Đông	C.Nghệ-Ngân	LS&ĐL-Dệ	Toán-Thanh	Toán-Yến	HĐTN-HN-Tha	Sử-Cẩm	Sinh-Tới	Toán-H.Anh	Anh-Hạnh
	3	Ngữ văn-Tâm	Anh-Khải	Toán-Xim	LS&ĐL-Đông	Sinh-Hóa-Thật	Sinh-Hóa-Tới	Toán-Yến	GDCC-Nhanh	LS&ĐL-Dệ	Anh-Hạnh	Sinh-Nguyên	Toán-H.Anh	C.Nghệ-Thanh	Sử-Cẩm
	4	Anh-Khải	Toán-Xim	Sinh-Hóa-Thật	LS&ĐL-Đông	GDCC-Nhanh	Sinh-Hóa-Tới	Sinh-Hóa-Nguyên	LS&ĐL-Dệ	Toán-Yến	Anh-Hạnh	GDCC-Tâm	Toán-H.Anh	Sử-Cẩm	Toán-Thanh
5	1	Sinh-Hóa-Thật	Toán-Xim	Anh-Phương	Sinh-Hóa-Tới	Ngữ văn-Trân	HĐTN-HN-Nghĩa	V.Lý-Ngân	Anh-Thoảng	Toán-Yến	Sinh-Hóa-Cường	LS&ĐL-Cẩm/Dệ	Anh-Hạnh	GDCC-Tâm	Toán-Thanh
	2	Toán-Xim	Sinh-Hóa-Thật	Ngữ văn-Dững	Anh-Khải	Ngữ văn-Trân	GDTC-Nghĩa	MT-Thi	Toán-Thanh	Sinh-Hóa-Cường	V.Lý-Ngân	Anh-Thoảng	LS&ĐL-Cẩm/Dệ	Anh-Hạnh	Hóa- Nguyên
	3	Ngữ văn-Tâm	Anh-Khải	Sinh-Hóa-Thật	C.Nghệ-Ngân	GDTC-Nghĩa	Ngữ văn-Trân	Toán-Yến	Ngữ văn-Dững	Sinh-Hóa-Cường	MT-Thi	Hóa-Nguyên	Anh-Hạnh	LS&ĐL-Cẩm/Dệ	Toán-Thanh
	4	Ngữ văn-Tâm	Sinh-Hóa-Thật	Toán-Xim	GDTC-Nghĩa	Anh-Khải	Ngữ văn-Trân	V.Lý-Ngân	Ngữ văn-Dững	MT-Thi	Sinh-Hóa-Cường	Anh-Thoảng	Hóa-Nguyên	Địa-Dệ	Sinh-Tới
6	1	Anh-Khải	Ngữ văn-Út	Toán-Xim	LS&ĐL-Đông	GDTC-Nghĩa	HĐTN-HN-Tri	LS&ĐL-Dệ	Sinh-Hóa-Cường	Ngữ văn-Dững	Toán-Thanh	Anh-Thoảng	Toán-H.Anh	Hóa-Nguyên	Anh-Hạnh
	2	Anh-Khải	Ngữ văn-Út	Sinh-Hóa-Thật	GDTC-Nghĩa	LS&ĐL-Đông	HĐTN-HN-Tri	Anh-Thoảng	Sinh-Hóa-Cường	Ngữ văn-Dững	Toán-Thanh	Toán-H.Anh	Địa-Dệ	Hóa-Nguyên	Ngữ văn-Trân
	3	Toán-Xim	Sinh-Hóa-Thật	Ngữ văn-Dững	Anh-Khải	LS&ĐL-Đông	GDTC-Nghĩa	Toán-Yến	Anh-Thoảng	Anh-Hạnh	V.Lý-Ngân	Địa-Dệ	C.Nghệ-Thanh	Toán-H.Anh	Ngữ văn-Trân
	4	SHL(Cẩm)	SHL(Khải)	SHL(Khuyên)	SHL(Yến)	SHL(Thật)	SHL(Nghĩa)	SHL(Thoảng)	SHL(Thanh)	SHL(Cường)	SHL(Tha)	SHL(Ngân)	SHL (Hoàng Anh)	SHL (Út)	SHL (Tới)

Vĩnh Bình, ngày 07 tháng 9 năm 2026
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Bạo